

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-11-2021

Về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ ông T phiên toà : Bà Đinh Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Khuất Cao Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 548/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1981 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện C, tỉnh B

Nơi cư trú: Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2021, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Bà và ông Nguyễn Văn T sống với nhau vào năm 2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống khoảng được một thời gian thì giữa bà và ông Ông T bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nên ông bà thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã không còn sống với nhau từ tháng 3/2020. Nay bà không còn

tình cảm với ông Ông T nên không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà và ông Ông T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Bà xác nhận bà và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 19/6/2019. Cháu T đang ở với ông Ông T từ tháng 5/2021 đến nay. Về việc thăm nom và đưa đón con, bà thường bị ông Ông T ngăn cản, Ông Ông T đưa con đến nhà bà thì bà mới được gặp con. Bà mua quà cáp đến thăm con thì ông Ông T từ chối không nhận và không cho bà đón con về. Hiện nay bà đang làm chủ tiệm Spa với mức thu nhập 14.000.000 đồng – 15.000.000 đồng/01 tháng, bà đang thuê nhà để ở và kinh doanh với chi phí 4.500.000 đồng/01 tháng. Bà có đủ điều kiện về kinh tế và chỗ ở, bé lại đang dưới 36 tháng tuổi nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà yêu cầu anh Ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Ông thừa nhận ông và bà Nguyễn Thị Mỹ T sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Lý do là vì bà T không muốn đăng ký kết hôn một lần nữa. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc với nhau, sau đó ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp, thường xuyên xung đột cãi vã, hiện nay ông bà không còn chung sống với nhau do đó ông đồng ý để Tòa tuyên bố ông và bà Nguyễn Thị Mỹ T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Mỹ T có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 19/6/2019. Ông yêu cầu được trực tiếp và nuôi dưỡng cháu T vì ông đã nuôi cháu từ khi cháu được 02 tháng tuổi, bà T đã bỏ mặc con cho ông chăm sóc cho đến nay. Hiện nay ông đang làm nhân viên tại Công ty TNHH MTV VIN HY với mức thu nhập 12.000.000 đồng/01 tháng, ông đang ở nhà của bố mẹ , được ông bà phụ chăm sóc cháu do đó ông có đủ điều kiện về thời gian, nhà cửa và kinh tế ổn định để nuôi dạy cháu phát triển tốt. Ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ông T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T phát biểu ý kiến: Trong thời gian chung sống, ông Ông T can thiệp rất nhiều vào việc chăm sóc con, nên bà rất mệt mỏi, dẫn đến xung đột

thường xuyên, bà phải đi để kiếm chỗ ở mới và đã để con lại cho ông Ông T chăm sóc một thời gian. Sau khi ổn định chỗ ở, vì tính chất công việc của bà, bà đã nhờ ông Ông T đưa đón con đi gửi trẻ, chăm sóc con vào ban ngày vì thời gian này ông Ông T chưa có việc làm, buổi tối ông Ông T chở con về lại cho bà. Cho đến tháng 5/2021 ông Ông T đã đưa cháu T về luôn, bà có đến đón con về nhưng ông Ông T không cho. Bà còn lưu giữ những tin nhắn trao đổi giữa bà và ông Ông T về việc đưa đón và chăm sóc con, những người hàng xóm ở bên cạnh nhà bà T vẫn thường xuyên thấy cháu T ở đó, do đó bà không đồng ý về việc ông Ông T cho rằng bà bỏ mặc con từ khi 2 tháng tuổi cho đến nay. Bà nhận thấy ông Ông T là một người cha luôn dành cho con những điều tốt nhất, tuy nhiên cháu T là con gái thì việc người mẹ trực tiếp chăm sóc cháu sẽ phù hợp với tâm sinh lý và sự phát triển của cháu hơn.

Ông Nguyễn Văn T phát biểu ý kiến: Do cháu còn nhỏ nên ông đồng ý giao cháu T cho bà T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn Tạo không phải là vợ chồng; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 19/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và ông Tạo cấp dưỡng 1.500.000đ/01 tháng là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Tạo phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng, ông Ông T có địa chỉ cư trú tại 159/1 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn Tạo tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa bà T và ông Ông T không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng, hôn nhân của ông bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, việc bà T và ông Ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn Tạo đều xác nhận trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 19/6/2019 hiện nay do ông Ông T đang trực tiếp chăm sóc. Cả bà T và ông Ông T đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của cả hai người là hoàn toàn chính đáng, cả ông bà đều có điều kiện ngang nhau về vật chất và tinh thần, đều có thu nhập, chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, hiện nay cháu T đang dưới 36 tháng tuổi, lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Tại phiên tòa, ông Ông T đồng ý giao cháu T cho bà T. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận giữa bà T và ông Ông T về việc giao cháu T cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà T đồng ý với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con giữa bà T và ông Ông T.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Ông T không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14; Điều 15; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 24; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận việc thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn T về việc giao con chung Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 19/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

2.1 Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Trên cơ sở lợi ích của con chung, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con. Ông Ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3.2 Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003986 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà T đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án Dân sự TP VũngTàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đinh Thị Hồng Hà